



biàn sè

变色

verb · change color

Example Sentences

Shù yè zài qiū tiān biàn sè
树叶在秋天 变色。

Leaves change color in autumn.

Zhè zhǒng yán liào yù rè huì biàn sè
这 种 颜料遇热会 变色。

This pigment changes color when heated.

Tā de liǎn sè tū rán biàn sè, hǎo xiàng hěn shēng qì
他的脸色突然 变色，好 像 很 生 气。

His face suddenly changed color, as if he was very angry.

Trace each character, then write the word on your own.

变	变	变	变	变	变	变	变	变	变	变
色	色	色	色	色	色	色	色	色		